

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2019

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình - xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 557/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con*”. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 177/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Trúc Nh**, sinh năm 1999;

HKTT: ấp 5, xã P Th, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: khóm M H, phường 3, TP. C L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Võ Vũ L**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp 5, xã P Th, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 22/10/2019, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Trúc Nh trình bày: Chị và anh L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Th, huyện Cao Lãnh vào ngày 23/10/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nguyên nhân là do anh L không quan tâm gì đến vợ con, không chia sẻ, gánh vác kinh tế gia đình, chị đã Nhiều lần nói chuyện với anh L nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay, hai vợ chồng đã ly thân, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Vũ L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Nguyễn K D, sinh ngày 16/7/2018, đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Võ Nguyễn K D, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/10/2019, bị đơn anh Võ Vũ L trình bày: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Nh về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, anh cũng không có ý định hay biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Nh. Nay chị Nh xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Nguyễn K D, sinh ngày 16/7/2018, đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung Võ Nguyễn K D, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (photo);

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- Trích lục khai sinh (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc Nh về việc yêu cầu được ly hôn với anh Võ Vũ L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã P Th, huyện Cao Lãnh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn là anh Võ Vũ L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy: Chị Nh và anh L chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Th, huyện Cao Lãnh vào ngày 23/10/2017 nên hôn nhân giữa chị Nh và anh L là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hiện nay chị Nh và anh L đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên hòa giải, anh L và chị Nh đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh và chị đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không ai có ý định hay biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh L là phù hợp nên chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Nguyễn K D, sinh ngày 16/7/2018, đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Võ Nguyễn K D, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc yêu cầu của chị Nh là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Tại buổi hòa giải, cả chị Nh và anh L đều thừa nhận hiện nay con chung Võ Nguyễn K D đang sống chung với chị Nh. Để đảm bảo cuộc sống, ổn định cũng như việc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu Duy nên để cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duy. Đồng thời, tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do đó, việc chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp nên chấp nhận. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Còn đối với yêu cầu nuôi con chung của anh L là không được chấp nhận (như đã phân tích ở trên).

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp theo biên lai số 0003350 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trúc Nh.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc Nh được ly hôn với anh Võ Vũ L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc Nh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Nguyễn K D, sinh ngày 16/7/2018. Anh Võ Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nh không có yêu cầu. Anh Võ Vũ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp theo biên lai số 0003350 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã P Th;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tâm Hồ Thị Mai Hương

Trịnh Hữu Chính

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã Mỹ Hội;
- Lưu.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Hữu Chính